

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HSST

Ngày 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 30/5/2024 đối với bị cáo:

Lò Thị X; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001 tại xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1979 và bà Lò Thị D, sinh năm: 1976; Bị cáo có chồng: Quảng Văn N, sinh năm 1998 và 02 con lớn 05 tuổi nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

* **Bị hại:** Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S; Địa chỉ: Lầu 8, 9,10 Tòa nhà G, 24C P, phường 6, quận B, thành phố Hồ Chí Minh do ông **N Hữu N** - Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông **N Đình Đ** - Phó Tổng giám đốc, theo văn bản ủy quyền số: 160629-3/GUQ-TGD ngày 29/6/2024, vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: ông **Cao Văn C** - Nhân viên Điều tra an ninh nội bộ HD S; Địa chỉ: Phòng an ninh HD S - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S chi nhánh H, tầng 3, tòa nhà VIT, số 519 K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo văn bản ủy quyền số 240426/ISE ngày 26/4/2024, vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị **Lò Thị V.** Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu nhận được tố giác của chị Lò Thị V, trú tại bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về việc ngày 31/10/2023 chị bị Lò Thị X đã mạo danh chị dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng vay vốn tại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S (*Gọi tắt là Công ty HD S*) thông qua app HD S. Sau khi nhận đơn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành điều tra và xác định được nội dung vụ việc như sau:

Lò Thị X tuy không phải là nhân viên của Công ty HD S, nhưng do đã từng vay tiền của Công ty HD S và giúp một số người thân làm thủ tục vay tiền được của Công ty HD S nên Lò Thị X biết trình tự, thủ tục để vay tiền Công ty HD SAISON. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lò Thị X nảy sinh ý định giả vờ giúp các cá nhân có nhu cầu vay tiền của Công ty HD SAISON, sau đó khi Công ty HD S giải ngân khoản tiền vay thì X dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các cá nhân đó.

Do quen biết nhau từ trước nên vào ngày 18/10/2023 Lò Thị X có nhờ chị Lò Thị N, sinh năm: 1998, trú tại bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm cộng tác viên để tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vay tiền, X nói với chị N rằng sẽ hỗ trợ khách hàng làm thủ tục vay tiền của Công ty nước sạch, khi làm cộng tác viên thì chị N sẽ có nhiệm vụ đăng tải bài đăng lên trang mạng xã hội FACEBOOK để tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vay tiền, khi có khách hàng muốn vay tiền thì chị N liên hệ với X, X sẽ đến gặp trực tiếp và làm thủ tục vay vốn cho khách hàng, chị N đồng ý. Do chị Lò Thị N có quen biết với chị Lò Thị V và biết chị V đang có nhu cầu vay tiền để giải quyết việc cá nhân nên đến ngày 29/10/2023 chị N gọi điện thoại cho X nói là có người muốn làm thủ tục vay vốn, X đồng ý và hẹn mấy ngày nữa X sẽ lên và gặp trực tiếp người cần vay vốn. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/10/2023, X đến gặp chị Lò Thị N và chị Lò Thị V tại quán nước Cánh Đồng thuộc bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại đây, X và chị V trao đổi về thông tin điều kiện vay tiền, sau đó chị V nói với X muốn đăng ký vay số tiền 70.000.000 đồng. X nói với chị V rằng sẽ giúp chị V làm thủ tục vay tiền, chị V đồng ý. Sau đó, X mượn điện thoại di động của chị V và thực hiện tải ứng dụng “HD SAISON” (*mobile app*) về điện thoại của chị V. Sau đó, truy cập vào ứng dụng, chọn khoản vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn 15 tháng, nhập thông tin cá nhân, chụp ảnh chân dung, căn cước công dân của chị V rồi hoàn tất gửi lên hệ thống (*Ngân hàng H sẽ tự tạo một tài khoản mang tên “LO THI VAN”*). X biết là hồ sơ vay tiền sẽ được duyệt nhưng vẫn nói dối chị V cho X mượn sim điện thoại (*số thuê bao 0941217092 của chị V*) với lý do giúp chị V theo dõi hồ sơ khoản vay. Chị V đồng ý và tháo sim điện thoại số thuê bao 0941217092 đưa cho X. Sau đó X đi về nhà chồng của X tại tổ 11, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La lấy sim điện thoại của chị V lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C của X để chờ thông báo xác nhận từ Công ty HD S gửi đến. Đến 11 giờ 45 phút ngày 31/10/2023, Công ty HD S giải ngân khoản vay là số tiền 12.000.000 đồng

vào tài khoản HD Bank mang tên chị Lò Thị V. Sau đó X sử dụng số thuê bao 09412170092 gọi đến tổng đài chăm sóc khách hàng của Ngân hàng H (*số điện thoại 19006060*) giả mạo là chị Lò Thị V và yêu cầu tổng đài chăm sóc khách hàng của Ngân hàng H cung cấp mật khẩu của tài khoản số 0941217092 mang tên chị Lò Thị V cho X. Sau khi xác minh thông tin, tổng đài Ngân hàng H đã cung cấp mật khẩu cho X; X đăng nhập vào tài khoản 0941217092 tại ứng dụng HD Bank trên điện thoại di động và thực hiện các thao tác chuyển số tiền 12.000.000 đồng từ tài khoản “LO THI VAN” mở tại Ngân hàng H sang tài khoản của “LO THI XOM” mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank), số tài khoản 014301001442 để nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, X trả lại sim điện thoại số thuê bao 0941217092 và thông báo với chị V rằng hồ sơ vẫn chưa được duyệt, rồi X đi về nhà. Sau khi chuyển được tiền từ tài khoản của chị V thì X đã sử dụng số tiền 12.000.000 đồng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Chờ không thấy hợp đồng vay vốn của mình với Công ty HD Sđược giải ngân nên đến ngày 06/11/2023 chị Lò Thị V có kiểm tra thông tin tài khoản của mình tại Công ty HD Sthì phát hiện chị V đang vay số tiền 12.000.000 đồng, nhưng chị V không biết và không được sử dụng số tiền này mà Công ty HD Sđã giải ngân (*Chuyển vào tài khoản*) cho chị V. Nghi ngờ Lò Thị X dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng nên ngày 07/11/2023 chị Lò Thị V có đơn tố giác đến Công an huyện Thuận Châu. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Lò Thị X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thu giữ các vật chứng sau: Một điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, số IMEI 1: 863075062037542, IMEI 2: 863075062037559; tình trạng đã qua sử dụng, cũ; có lắp đặt 02 sim điện thoại, số thuê bao: 0337725106 và 0395869805, sau khi kiểm tra đã được niêm phong theo quy định.

Ngày 08/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra công văn số 526/CQĐT đề nghị Công ty HD Scung cấp hồ sơ, tài liệu về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất. Thời điểm đăng ký vay, phê duyệt khoản vay, giải ngân khoản vay, hình thức giải ngân.

Tại Công văn số: 231205- 02-ISE ngày 05/12/2023 của Công ty HD Sxác nhận: Ngày 31/10/2023, Công ty HD Scó ký kết hợp đồng đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng tín dụng kèm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số DL029203926 với chị Lò Thị V, sinh năm 1993, trú tại: Bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 014193011281; số điện thoại: 0941217092 để hỗ trợ vay vốn số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 15/11/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Công văn số 534/CQĐT đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) phối hợp cung cấp thông tin về việc mở tài

khoản của chị Lò Thị V, sinh năm: 1993, trú tại: Bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại Ngân hàng H.

Tại Công văn số: 42/2023/CV-CNSL ngày 20/11/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD BANK) xác nhận:

+ Lò Thị V, sinh năm 1993, trú tại: Bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có tài khoản mang tên “LO THI VAN”, số tài khoản 0941217092 tại HD Bank.

+ Hồi 11 giờ 45 phút ngày 31/10/2023, tài khoản tên “LO THI VAN” số tài khoản 0941217092 đã nhận số tiền 12.000.000 đồng từ tài khoản tên “CTY TAI CHINH TNHH HDSAISON”, số tài khoản 002704070014998.

+ Hồi 15 giờ 01 phút ngày 31/10/2023, tài khoản tên “LO THI VAN”, số tài khoản 0941217092 đã chuyển số tiền 12.000.000 đồng đến tài khoản tên “LO THI XOM”, số tài khoản 014301001442, thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank).

Ngày 08/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã có Công văn số: 527/CSĐT đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB Bank) Chi nhánh tỉnh Sơn La phối hợp cung cấp thông tin về việc mở tài khoản của Lò Thị X, sinh năm 2001, trú tại: Bản N, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tại Ngân hàng MBBank.

Tại Công văn số: 536/MB-SLA ngày 10/11/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) xác nhận:

+ Lò Thị X, sinh năm 2001, trú tại Bản N, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có tài khoản mang tên “LO THI XOM”, số tài khoản 014301001442 tại MB Bank.

+ Ngày 31/10/2023, tài khoản tên “LO THI XOM”, số tài khoản 014301001442 đã nhận số tiền 12.000.000 đồng từ tài khoản tên “LO THI VAN”, số tài khoản 0941217092, thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank).

Tại Công văn số: 240426-02-ISE ngày 26/4/2024 của Công ty HD Sxác nhận: Tính đến ngày 26/4/2024, hợp đồng tín dụng DL029203926 (Lò Thị V) đã thanh toán: 16.275.000 đồng, còn dư nợ, chưa hoàn tất thanh toán số tiền: 3.398.084 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại Công văn số: 240523-ISE ngày 23/5/2024 của Công ty HD Syêu cầu Lò Thị X có trách nhiệm bồi thường số tiền là: 3.398.084 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đến nay Lò Thị X chưa bồi thường thiệt hại số tiền này.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Thị X về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lò Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị X phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thị X từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 32 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2024).

Giao bị cáo Lò Thị X cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Thị X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc chị Lò Thị V không yêu cầu bị cáo Lò Thị X phải bồi thường.

Chấp nhận việc bị cáo Lò Thị X đã bồi thường cho Công ty HD Số tiền 16.275.000 đồng.

Tuyên buộc bị cáo Lò Thị X phải bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 3.398.084 đồng. Công ty HD Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, số IMEI 1: 863075062037542, IMEI 2: 863075062037559; tình trạng đã qua sử dụng, cũ; có lắp đặt 02 sim điện thoại, số thuê bao: 0337725106 và 0395869805 được đựng trong một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Lò Thị X nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, trong lời nói sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo còn nuôi dưỡng con nhỏ, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đối với số tiền 3.398.084 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty HD Sbi bị cáo chưa có để bồi thường do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo sẽ bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị X nhận thấy: Ngày 31/10/2023, Lò Thị X đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là cộng tác viên có khả năng làm Hợp đồng vay vốn cho chị Lò Thị V để chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng của Công ty HD SAISON, Lò Thị X mượn điện thoại di động của chị Lò Thị V và thực hiện tải ứng dụng “HD SAISON” (*Mobile app*) về điện thoại của chị V. Sau đó, truy cập vào ứng dụng, chọn khoản vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn 15 tháng, nhập thông tin cá nhân, chụp ảnh chân dung, căn cước công dân của chị V rồi hoàn tất gửi lên hệ thống (*Ngân hàng H sẽ tự tạo một tài khoản mang tên “LO THI VAN”*). X biết là hồ sơ vay tiền sẽ được duyệt nhưng vẫn nói dối chị V cho X mượn sim điện thoại số thuê bao 0941217092 của chị V với lý do giúp chị V theo dõi hồ sơ khoản vay. Chị V đồng ý và tháo đưa cho X sim điện thoại số thuê bao 0941217092. Sau đó X đã lấy sim điện thoại của chị V lắp vào máy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C của X để chờ thông báo xác nhận từ Công ty HD Sgửi đến. Đến 11 giờ 45 phút ngày 31/10/2023, Công ty HD Sgiải ngân khoản vay là số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản HD Bank mang tên chị Lò Thị V. Sau đó X sử dụng số thuê bao 09412170092 gọi đến tổng đài chăm sóc khách hàng của Ngân hàng H (*số điện thoại 19006060*) giả mạo là Lò Thị V và yêu cầu tổng đài chăm sóc khách hàng của Ngân hàng H cung cấp mật khẩu của tài khoản số 0941217092 (*mang tên chị Lò Thị V*) cho X. Sau khi xác minh thông tin, tổng đài Ngân hàng H đã cung cấp mật khẩu cho X; X đăng nhập vào tài khoản 0941217092 tại ứng dụng HD Bank trên điện thoại di động và thực hiện các thao tác chuyển số tiền 12.000.000 đồng từ tài khoản “LO THI VAN” mở tại Ngân hàng H sang tài khoản “LO THI XOM” (*Ngân hàng M, số tài khoản 014301001442*) để nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền

12.000.000 đồng. Hành vi của Lò Thị X đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Thị X phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của tổ chức, bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt phần lớn đã được bị cáo trả lại cho bị hại. Hành vi phạm tội gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chủ động, tích cực bồi thường khắc phục phần lớn thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ, hiện đang nuôi con còn rất nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và của gia đình bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử, thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm

cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị V không yêu cầu bị cáo Lò Thị X phải bồi thường. Do đó vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng bị cáo Lò Thị X chiếm đoạt của Công ty HD Stính đến ngày 19/4/2024 Lò Thị X đã trả lại tổng số tiền 16.275.000 đồng bằng hình thức thanh toán khoản vay gồm cả gốc và lãi tại Công ty HD St theo Đơn đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử “Hợp đồng” người vay là chị Lò Thị V. Số tiền còn lại là: 3.398.084 đồng yêu cầu buộc bị cáo Lò Thị X phải bồi thường thiệt hại. Xét thấy Công ty HD Slà tổ chức bị thiệt hại trực tiếp do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Công ty HD Skhông yêu cầu chị Lò Thị V phải thanh toán khoản vay gồm cả gốc và lãi là hoàn toàn có căn cứ đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận, do đó cần buộc bị cáo Lò Thị X phải thanh toán số tiền trên cho Công ty HD Svận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[9] Đối với chị Lò Thị N là người được X thuê làm cộng tác viên được X giao nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vay tiền và đã giới thiệu chị Lò Thị V và Lò Thị X gặp nhau. Sau đó Lò Thị X thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là số tiền 12.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được chị Lò Thị N không biết mục đích chiếm đoạt tài sản của Lò Thị X, chị Lò Thị N không biết và không được hưởng lợi từ số tiền mà X đã chiếm đoạt của chị Lò Thị V nên

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Đối với lời khai của chị Lò Thị V khai nhận ban đầu có nhu cầu và nhờ Lò Thị X hoàn thiện thủ tục để vay số tiền 70.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được Lò Thị X chỉ dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Thị X theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với một điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, số IMEI 1: 863075062037542, IMEI 2: 863075062037559; tình trạng đã qua sử dụng, cũ; có lắp đặt 02 sim điện thoại, số thuê bao: 0337725106 và 0395869805 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo Lò Thị X cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị X phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Thị X 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2024).

Giao bị cáo Lò Thị X cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Thị X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị V không yêu cầu bị cáo Lò Thị X phải bồi thường. Do đó vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra.

Chấp nhận việc bị cáo Lò Thị X đã bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 16.275.000 đồng (*mười sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Tuyên buộc bị cáo Lò Thị X phải bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 3.398.084 đồng (*ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi tư đồng*). Công ty tài chính TNHH HD S không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, số seri: r89p17woguzpwcnj, địa chỉ IP: 29.148.13.95 2401: d800: 22c0: 3936: 53a8: 7df6: feef: c11b, IMEI 1: 863075062037542, IMEI 2: 863075062037559; tình trạng đã qua sử dụng cũ. Có lắp đặt 02 sim điện thoại, số thuê bao: 0337725106 và 0395869805 được đựng trong một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Công ty tài chính TNHH HD S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị V được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Quốc

Phạm Ngọc Thiệp

Lường Tiến Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

